

Tôi Làm Báo

Tạ Quang Khôi

1. Nhật báo Tự Do

Cuối tháng 8 năm 1954, tôi theo gia đình bà chị ruột di cư vào Nam, trong khi bố mẹ tôi còn ở lại Nam Định. Vào đến Saigon, tôi phải tìm cách sống tự lập ngay. Một số bạn học cũ ở Chu Văn An Hà Nội rủ tôi xuống Tây Ninh dạy học cho một trường trung học của Cao Đài. Tôi đang phân vân vì không muốn xa Saigon thì một nhóm nhà văn miền Bắc cũng mới di cư họp nhau xuất bản tờ nhật báo Tự Do. Để việc in báo được độc lập, họ mua một máy in riêng đặt ngay trong tòa báo.

Nhóm chủ trương tờ Tự Do mới đầu gồm có : Tam Lang, Mặc Đỗ, Mặc Thu, Như Phong, Đinh Hùng và Vũ Khắc Khoan. Ông Tam Lang đứng tên chủ nhiệm, ông Mặc Thu làm quản lý và ông Như Phong làm thư ký tòa soạn. Khi bắt đầu có nhà in, họ cần một thư ký và tôi được mượn. Lương tháng là 1,500 đồng. Có việc làm ở ngay Saigon là tôi mừng rồi, bất chấp lương cao thấp. Ngoài công việc nhà in, tôi vẫn giúp thầy cò (correcteur) sửa bản vổ của thợ xếp chữ. Nhờ thế, tôi liên lạc thân mật với các nhân viên tòa soạn. Báo được dân Bắc di cư ủng hộ nhiệt liệt nên số phát hành tăng nhanh mỗi ngày. Thế là nhóm chủ trương quyết định ra thêm một tờ tuần báo lấy tên là Văn Nghệ Tự Do.

Các bài đăng trong tờ nhật báo gồm có “Chuyện hàng ngày” (film du jour) do ông Tam Lang phụ trách; ông Đinh Hùng viết một truyện dài dã sử “Kỳ Nữ Gò Ôn Khâu” với bút hiệu Hoài Điệp Thứ Lang, một bài thơ châm biếm “Đàn Ngang Cung” với bút hiệu Thần Đăng và tranh hí họa chống cộng. Ông Như Phong, ngoài công việc thư ký tòa soạn, còn viết một truyện dài tên là “Một Triệu Đồng”.

Khi nhóm chủ trương mở rộng, có thêm ba người : Nguyễn Hoạt, Bùi Xuân Uyên và họa sĩ Phạm Tăng. Ông Nguyễn Hoạt, ngoài việc giúp ông Như Phong về tòa soạn, còn viết một truyện dài hàng ngày tên là “Trăng Nước Đồng Nai”. Vì làm việc quá hăng say, ông Như Phong bị lao phổi. Ông phải nghỉ nhà để chữa bệnh. Việc tòa soạn do ông Nguyễn Hoạt tạm thay thế. Đáng lẽ khi ông Như Phong nghỉ, truyện dài “Một Triệu Đồng” cũng phải tạm ngưng, nhưng tòa soạn lại quyết định tiếp tục. Ông Nguyễn Hoạt yêu cầu mỗi người viết một đoạn để chờ ông Như Phong đi làm lại. Ông Đinh Hùng là người đang viết nhiều bài nhất cũng phải viết giúp. Nhưng rồi vẫn không thấy ông Như Phong trở lại làm việc, những người viết thay không chịu viết tiếp nữa. Bỗng một hôm ông Nguyễn Hoạt nói với tôi : “Anh viết giúp cho một vài kỳ đi, Như Phong cũng sắp đi làm rồi.” Tôi rất ngạc nhiên về đề nghị ấy vì chưa bao giờ tôi dám mơ tưởng đến việc viết truyện dài đăng báo. Thành thạo tôi chỉ làm một bài thơ loại cóc chết hoặc viết một truyện ngắn vớ vẩn. Bây giờ viết truyện dài, dù chỉ vài kỳ, tôi cũng nghĩ rằng tôi không đủ khả năng. Không những thế, tôi đâu có phải là nhân viên tòa báo, chỉ là một thư ký quen của nhà in thôi. Tôi tìm lời từ chối khéo, viện cớ không hề đọc truyện “Một Triệu Đồng” nên có biết gì đâu mà viết tiếp. Suy nghĩ một chút, ông Hoạt nói, “Vậy thì hôm nay tôi viết, anh cố đọc lại từ đầu truyện, rồi mai anh viết giúp vài kỳ. Tuy trong lòng rất ngại ngùng, nhưng lại không muốn làm ông buồn, tôi đành nhận lời. Thế là đêm hôm đó tôi phải thức khuya để đọc truyện “Một Triệu Đồng” của Như Phong. Sáng hôm sau, tôi bắt đầu hí hoáy viết. Viết được trang nào tôi đều đưa ngay cho ông Nguyễn Hoạt xem trước. Ông gật gù ra điều đặc ý. Tôi viết được ba ngày thì ông Như Phong trở lại làm việc. Tôi mừng hóm. Ông Như Phong viết thêm vài kỳ nữa thì chấm dứt. Vì ông chấm dứt bất ngờ nên tòa soạn không kịp tìm truyện khác thay thế. Ông Nguyễn Hoạt đề nghị với ban chủ trương mời tôi viết trám chỗ trống đó. Ông nói với mọi người : “Mấy kỳ anh Khôi viết thay anh Như Phong thấy cũng được lắm.” Tòa soạn đồng ý và bảo tôi thử viết một đoạn xem sao. Đêm hôm đó tôi thức trắng để cố gắng viết một chương cho truyện dài đầu tay. Đó là truyện “Vực Thẳm”. Tôi lấy bút hiệu là Tạ Quang Diễm vì đó là bút hiệu của tôi khi làm thơ. Ông Nguyễn Hoạt đọc xong truyền cho mấy ông trong ban chủ trương. Mọi người đều đồng ý cho đăng truyện “Vực Thẳm”.

Ông Vũ Khắc Khoan nói với tôi, "Mày việc đ...gì phải lấy bút hiệu, cứ tên thật mà chơi cũng được." Ông Khoan là bạn học của mấy ông anh họ tôi ở Bưởi nên vẫn coi tôi như em. Thế là tôi trở thành một nhà văn viết feuilleton. Nhưng tờ Tự Do không sống lâu, nội bộ lủng củng rồi...đẹp tiêm.

Tôi không hiểu truyện "Vực Thẳm" của tôi có ăn khách không, nhưng khi Tự Do đóng cửa, tôi được ông Hồ Anh, chủ nhiệm báo Ngôn Luận, mời viết truyện dài cho báo. Sau này, khi ông xuất bản tờ tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong tôi cũng viết một truyện dài.

Trở lại chuyện nhật báo Tự Do bị đóng cửa. Việc thứ nhất : Một hôm ông Tam Lang sai tôi đến một building ở đường Bà Huyện Thanh Quan để gặp một đại diện của nhóm Ngân Hàng. Nhóm này có ý định lấy tên báo Tự Do để ra một tờ báo riêng cho nhóm họ. Điều kiên duy nhất của ông Tam Lang là nhóm Ngân Hàng dùng lại cả tòa soạn của Tự Do cũ. Nhưng nhóm này từ chối. Thế là việc cộng tác không thành. Sau đó, nhóm Ngân Hàng xuất bản tờ nguyệt san Bách Khoa. Tờ báo này có rất nhiều uy tín trong giới văn học.

Việc thứ hai : Năm 1996, ông Như Phong sang Mỹ theo diện HO, lên Virginia chơi và ghé thăm tôi. Trong dịp này, tôi hỏi ông về chuyện lủng củng nội bộ của báo Tự Do. Ông cho biết thực sự không có chuyện lủng củng nội bộ. Sở dĩ Tự Do bị đình bản là vì lý do chính trị. Phủ Tổng thống thấy báo Tự do được dân Bắc di cư ủng hộ thì không vui, vì nhóm chủ trương và nhân viên tòa soạn không ai có đạo Thiên chúa, lại không có ai là người Trung. Thế rồi báo đình bản được ít lâu lại được xuất bản với chủ nhiệm và quản lý mới. Đó là hai ông Phạm Việt Tuyên và Kiều Văn Lân. Hai ông không những theo đạo Thiên chúa mà còn là nhân viên phủ Tổng thống. Ông Như Phong vẫn làm thư ký tòa soạn, ông Nguyễn Hoạt vẫn là một nhân viên tòa soạn. Ông còn viết thêm mục "Chuyện Hàng Ngày" với bút hiệu Hiếu Chân. Mục này được đổi tên là "Nói Hay Đừng". Ngoài Hiếu Chân còn hai người nữa cũng viết trong mục này, là nhà văn đường rừng Tchya Đái Đức Tuấn. Bút hiệu của ông trong "Nói Hay Đừng" là Mai Nguyệt. Người thứ ba là Phạm Xuân Ninh, tức Hà Thượng Nhân, với bút hiệu Tiểu Nhã. Ông nói lái "Nói Hay Đừng" thành "Núng Hay Đòi". Mục này được đọc giả rất hâm mộ vì lối viết sắc bén và châm biếm của các tác giả. Một lần, Mai Nguyệt viết một bài đụng chạm tới ông Cao Văn Tường, chủ tịch quốc hội. Ông Tường đòi trừng phạt báo Tự Do. Mai Nguyệt đã không sợ, còn viết thêm một bài, gọi ông Cao Văn Tường là "Cao Tặc" (đọc lái là Cặc Tao). Câu chuyện tưởng sẽ nổ lớn, nhưng nhờ có sự dàn xếp khéo léo của bác sĩ Trần Kim Tuyên mà được êm thấm.

Cuối năm 1969, không nhớ chắc vào tháng nào (8 hay 9?) tôi vào nhà thương Saint Paul thăm nhà văn Thanh Nam. Ông bị thổ huyết vì lao phổi. Vừa thấy tôi, Thanh Nam nói ngay, "Đêm qua tao sợ quá!" Tôi liền nghĩ tới ma quỷ vì tôi vẫn nghe đồn phòng nhà thương nào cũng có ma. Bệnh nhân chết trong các phòng nhà thương không phải ít. Nhiều linh hồn không siêu thoát được, cứ luẩn quẩn nơi mình chết. Nhưng Thanh Nam nói ngay, "Đêm qua, ông Tchya Đái Đức Tuấn chết trong nhà thương này. Tao tưởng tao cũng đi theo ông ngay." Tôi phì cười trấn an ông, "Mày làm sao mà chết được. Bệnh mày chỉ là bệnh ghẻ phổi, chích hết một serie Streptomycine là khỏi ngay, lại tha hồ đi tán gái." Quả nhiên, chỉ ít lâu sau Thanh Nam được xuất viện, rồi sống cho đến ngày mất vì ung thư cổ họng ở Mỹ vào cuối năm 1984.

Trở lại báo Tự do. Bà vợ kế của ông Phạm Việt Tuyên là con gái Cụ Đốc Giác, trước kia ở Hải Phòng. Cụ Đốc Giác quê ở phủ Xuân Trường, Nam Định, có họ với Trường Chinh Đặng Xuân Khu. Vì thế, sau khi miền Nam bị cộng sản chiếm, gia đình ông Phạm Việt Tuyên được đi Pháp, định cư ở Strasbourg. Sau đó ông Tuyên bị tai biến mạch máu não, nằm liệt nhiều năm.

Nhắc đến báo Tự Do, cả thời Bắc Kỳ di cư lẫn thời phủ tổng thống, người ta không thể quên cái công rất lớn của ông Như Phong Lê Văn Tiến. Phải nói là "tuần chay nào ông cũng có nước mắt". Ông luôn luôn hết lòng lo cho tờ báo. Trong cả hai giai đoạn ông đều làm thư ký tòa soạn và viết truyện dài hàng ngày. Giai đoạn đầu ông viết "Một Triệu Đồng", sang giai đoạn sau, ông có truyện "Khói Sóng". Đây là truyện ông kể lại hồi còn trẻ đi theo các bậc đàn anh Hoàng Đạo Nguyễn Tường Long,

Nhất Linh Nguyễn Tường Tam... làm cách mạng, chống cộng sản ở chiến khu Vĩnh Yên, Việt Trì. Vào những ngày cuối cùng của cuộc đời, đã phải đeo dây oxy để thở vì bị ung thư phổi, ông vẫn nhờ tôi tìm lại truyện “Khói Sóng”. Một nhân viên trong thư viện Quốc Hội Mỹ cho biết một thư viện của Hạ Uy Di có đầy đủ báo Tự Do, tức là truyện “Khói Sóng” không sót một kỳ. Ông mừng lắm, nhưng chưa kịp làm gì thì ông đã ra đi vĩnh viễn.

2. Nhật báo Ngôn Luận và tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong.

Khi báo Tự Do của nhóm người Bắc di cư đóng cửa, tôi không thất nghiệp vì được ông Hồ Anh Nguyễn Thanh Hoàng mời viết cho Ngôn Luận ngay. Ông Hồ Anh cũng mời cả thi sĩ Đinh Hùng viết truyện dài dã sử “Người Dao Phủ Thành Đại La”. Tôi không nhớ truyện đầu tiên tôi viết cho Ngôn Luận là truyện gì, chỉ nhớ truyện cuối cùng là “Thầm Lặng”, một truyện tình cảm rất ươt át. Sau đó, tôi tạm thời từ giã làng văn làng báo để hành nghề gõ đầu trẻ. Năm 1956, ông Hồ Anh xuất bản tờ tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong, tôi viết truyện dài “Mưa Gió Miền Nam”. Trong thời viết cho Ngôn Luận và Văn Nghệ Tiền Phong, tôi đã quen biết nhiều người trong mà chúng tôi giao du rất lâu, có người cho đến ngày nay vẫn liên lạc.

Người đầu tiên cần nhắc đến là ông chủ nhiệm Hồ Anh. Ông tên thật là Lê Văn Bình, gốc là một huấn luyện viên thể dục thể thao, tốt nghiệp trường Phan Thiết thời Pháp thuộc. Khi ông ở Đà Lạt đã đổi thành họ Nguyễn, Nguyễn Thanh Hoàng. Theo lời ông, bút hiệu Hồ Anh là do cụ Á Nam Trần Tuấn Khải đặt. Cụ tách tên Hoàng thành Hồ Anh. Đáng lẽ phải là Hồ Ang, nhưng Ang vô nghĩa, phải đổi sang Anh. Khi còn nghèo, ông di chuyển bằng một chiếc xe Lambretta trợ cả máy mà người ta gọi đùa là Lambretta còi trỗng.

Ngày báo Ngôn Luận thoát tiên do tiền của phủ tổng thống nên chỉ phổ biến và tuyên truyền cho nhà nước. Giám đốc chính trị là ông Hà Đức Minh, một người có nhiều liên hệ mật thiết với phủ tổng thống. Sau này, khi tờ báo có nhiều độc giả và đứng vững, ông Hồ Anh không lệ thuộc vào phủ tổng thống nữa và ông Hà Đức Minh cũng rời khỏi tờ báo.

Thư ký tòa soạn đầu tiên của tờ báo tôi không biết là ai, khi tôi bắt đầu cộng tác thì ông Từ Chung mới từ Thụy Sĩ về và đảm nhiệm chức vụ này. Trong một dịp ngồi tán gẫu trong tòa soạn, ông Hồ Anh khoe đã bỏ tiền cho ông Từ Chung đi du học. Chuyện này thực hư ra sao chỉ hai ông biết mà thôi.

Tòa soạn báo Ngôn Luận gồm có Thái Linh, Vân Sơn, Thanh Thương Hoàng, Phan Nghị, Hồng Dương, họa sĩ Văn Đạt... Tôi không biết Thái Linh tên thật là gì, chỉ biết ông hồi còn ở ngoài Bắc là một đảng viên Duy Dân nên mới lấy chữ Thái đứng đầu. Vào Nam ông lấy họ Phạm, Phạm Thái Linh. Ông cho biết ông đã theo lãnh tụ Duy Dân là Lý Đông A lên chiến khu Nga My, gần Nho Quan, thuộc Ninh Bình. Khi Nga My bị Việt Minh tấn công, ông bỏ chạy về Hà Nội. Thái Linh được coi là một trụ cột của báo Ngôn Luận. Khi có những vấn đề quan trọng, ông Hồ Anh đều giao cho ông giải quyết.

Phan Nghị là một phóng viên có uy tín trong làng báo. Ông viết nhiều bài phóng sự rất hay. Nhưng ông lại là người chân thật, cả tin, bạn bè cho ông thuộc loại “phối bò”. Khi ông Nguyễn Chánh Thi làm đảo chính, ông Phan Nghị đến building Cửu Long ở đường Hai Bà Trưng để chơi bài với một nhóm văn nghệ sĩ, như Thanh Nam, Thái Thủy, Hoàng Thư... rồi nghe đồn ông Diệm đã đầu hàng, bèn viết tin có tựa đề “Quân ta đại thắng, Diệm đầu hàng”, được để lên tám cột trang nhất của tờ Ngôn Luận. Báo đã in được 6000 tờ thì lại có tin tướng Trần Thiện Khiêm đem sư đoàn 7 từ Mỹ Tho về cứu giá. Thế là 6000 tờ báo phải hủy tức khắc.

Vân Sơn, với bút hiệu Thùy Hương, chuyên viết những bài về phụ nữ. Ông là người hiền lành, chân chỉ hạt bột, không có gì xuất sắc.

Hai ông Hồng Dương và Thanh Thương Hoàng đều là phóng viên chạy ngoài. Ông Đạm Phong là phóng viên thể thao, nhưng cũng có khi làm phóng sự đặc biệt. Ông nổi tiếng về loạt bài “Con Ma Vú Dài” ở Cà Mau. Khi sang Mỹ, Đạm Phong định cư ở tiểu bang Texas. Ông đã táo bạo vạch trần mách khốe lừa bịp của Mặt Trận Hoàng Cơ Minh nên đã bị ám sát chết. Nhưng người ta không biết ai là thủ phạm. Ông Hồng Dương tên thật là Nguyễn Hữu Hùng, được tiếng đẹp trai nhất làng báo, một thời là chồng của nữ danh ca Lệ Thu. Ông Thanh Thương Hoàng được cả làng báo mang ơn. Ông là người sáng lập Hội Ký Giả Việt Nam và vay tiền ngân hàng để xây dựng làng báo chí gần Thủ Đức. Hầu như tất cả các những người làm báo hay dính líu đến nghề báo, cả Nam lẫn Bắc, đều được một căn nhà trong làng báo chí. Sau này, khi chúng tôi gặp nhau ở Mỹ, ông Thanh Thương Hoàng cho biết đa số người mua nhà trong làng báo chí không trả tiền.

Ông Thầy Gòn, tức Tử Vi Lang, hàng ngày viết chuyện phiếm cho báo. Ông dịch lại Tam Quốc Chí Diễn Nghĩa để đăng từng kỳ trên báo. Nhiều người cho rằng bản dịch của ông đầy đủ hơn bản dịch của Phan Kế Bính ngày xưa. Ông tên thật là Nguyễn Văn Đính, người Thanh Hóa.

Khi ông Hồ Anh xuất bản tuần báo Văn Nghệ Tiền Phong, tôi cũng viết một truyện dài (như đã nói ở trên). Một hôm, tòa báo nhận được thư độc giả than phiền bà Tùng Long, trong mục giải đáp tâm tình, đã khuyên độc giả ly dị. Hồi đó, vào những năm cuối thập niên 1950, chuyện ly dị ở VN rất ít xảy ra nên ông Hồ Anh muốn đổi người khác phụ trách mục này. Trong lúc cấp thời chưa tìm ra người thay thế, ông đề nghị tôi tạm giữ vài kỳ. Vì nể ông, tôi đành nhận lời và lấy bút hiệu là Diễm Hồng, tên một cô bạn học lớp đệ Nhất Chu Văn An, Hà Nội. Ông Tử Vi Lang chê cái tên hiền lành quá, sợ không “ăn khứa”. Ông đề nghị thêm chữ Kiều. Thế là tên Kiều Diễm Hồng ra đời. Nhưng tôi chỉ giữ mục này có vài kỳ. Tên Kiều Diễm Hồng được ông Thái Linh đưa sang cả báo Chính Luận sau này trong mục Mai Bê Bi.

Sau cuộc đảo chính giết hai anh em ông Diệm, làng báo Việt Nam có thay đổi lớn. Một hôm, tôi đến báo Ngôn Luận để đưa bài, thấy nhiều người vây quanh ông quản lý Nguyễn Như Cương với vẻ mặt lo lắng. Tôi tò mò ghé lại nghe lóm. Ông Cương cho biết bộ Thông Tin dọa đóng cửa 23 tờ báo nếu không nhận được hối lộ 400 ngàn. Số tiền cũng không lớn đối với báo Ngôn Luận. Nhưng ông quản lý không dám một mình quyết định. Trong khi đó, ông chủ nhiệm đi chơi Vũng Tàu với bạn gái, lại không cho biết nơi tạm trú, nên không sao liên lạc được. Kết quả là Ngôn Luận bị...”fermé boutique”. Khi ông chủ nhiệm đi chơi về thì mọi chuyện đã xong.

Vào dịp đó, ông Đặng Văn Sung, mới đắc cử thượng nghị sĩ, xuất bản tờ nhật báo Chính Luận. Ông liền mời cả tòa soạn của Ngôn Luận cộng tác. Mới thất nghiệp lại có việc làm ngay, ai mà từ chối cho được. Thế là cả tòa soạn Ngôn Luận biến thành tòa soạn Chính Luận. Ông Từ Chung vẫn là thư ký tòa soạn. Để tăng cường cho tờ báo mới ra lò, một hôm ông Thái Linh đến gặp tôi ở nhà, đề nghị tôi giữ trang Văn Nghệ. Tôi nhận lời ngay. Nhưng tôi chưa thực sự làm việc thì ông Hồ Anh đến tìm tôi và yêu cầu tôi cộng tác với ông trong tờ báo mới, đó là tờ Thời Thế. Tôi làm phụ tá cho chủ bút là nhà văn Lê Xuyên, tác giả cuốn tiểu thuyết rất nổi tiếng “Chú Tư Cầu”. Ngoài ra, tôi còn phụ trách trang học sinh. Ông Lê Xuyên là người Nam, có một thời hoạt động cách mạng, theo đảng Đại Việt, nên đã từng ra Bắc và lấy vợ Bắc. Ông hiền lành, dễ tính, nói năng từ tốn, khác hẳn các nhân vật nóng bỏng trong truyện của ông. Sau năm 1975, khi tôi đã sang Mỹ, nghe tin ông phải bán thuốc lá ở một góc đường Khổng Tử trong Chợ Lớn để tạm sống cho qua ngày. Cách đây khoảng 7 hay 8 năm, bạn hữu ở Saigon báo tin ông đã từ trần.

Tờ báo Thời Thế của ông Hồ Anh không cạnh tranh nổi với báo Chính Luận nên rồi cũng phải dẹp tiệm. Khi ông Từ Chung bị cộng sản ám sát ở ngay gần nhà, trong vùng trường đua Phú Thọ, ông Hồ Anh có vẻ hả hê, nói với tôi :”Kẻ bội bạc đã bị trừng phạt. Đúng là trời có mắt !” Nhưng dù không có Từ Chung, báo Chính Luận vẫn bán chạy như tôm tươi. Người thay thế ông Từ Chung trong chức vụ thư ký tòa soạn là ông Nguyễn Thái Lân.

Cái duyên văn nghệ giữa ông Hồ Anh với tôi không chấm dứt sau với tờ Thời Thế. Khi tôi sang Mỹ, ở Sacramento (CA), ông Hồ Anh đã từ Virginia bay sang gặp tôi để mời tôi làm cho báo Văn Nghệ Tiền Phong. Tôi đang ăn welfare, theo chương trình AFDC, coi như cuộc sống tạm ổn, nhưng tôi là người thích tự lập, nên nhận lời ông ngay. Thế là tôi lách thếch đưa các con sang Virginia.

Truyện đầu tiên tôi trình diện với độc giả Việt Nam ở Mỹ là truyện giả tưởng “Kiếp Chó”. Trong truyện này, Hồ Chí Minh đầu thai thành một con chó, chỉ thích ăn phân người, gọi là “bít tết đồng”. Khi truyện đăng được mấy kỳ, phản ứng của độc giả chia làm hai phe. Một phe rất tán thành, một phe cực lực phản đối. Không cần giải thích, ai cũng biết hai phe đó là những ai. Nhưng tôi mới làm cho Văn Nghệ Tiền Phong có 3 tháng rưỡi thì ông chủ nhiệm nghe lời ông Lê Triết đuổi tôi. Lý do là tôi không chịu viết bài chữ Mặt Trận Hoàng Cơ Minh. Khi ông Hồ Anh đề nghị tôi viết loại bài này, tôi đã cho ông biết tôi không nên viết thêm khi tờ báo chỉ có 100 trang, kể cả bìa, mà bên trong đã có tới 6 bài chữ Mặt Trận bịp, độc giả sẽ ngán đến cổ. Ông Lê Triết nghi tôi nằm vùng cho Mặt Trận. Thật ra, khi tôi mới đến San José, một nhân viên của Mặt Trận đã gặp tôi ngay và đề nghị tôi cộng tác với báo Kháng Chiến của Mặt Trận. Ông ta đưa tôi đến thăm tòa báo, rồi muốn tôi ở lại ngay đó để làm việc. Tôi cho biết tôi có ba con nhỏ đi theo, không thể bỏ rơi chúng được, phải cho tôi có thời gian thu xếp. Buổi tối hôm đó, tôi gọi ngay cho một người bạn cũ ở Nam Cali. Ông nguyên là nhân viên thân tín của bác sĩ Trần Kim Tuyến. Ông khuyên tôi nên dọn ngay đi nơi khác, đừng ở San José để tránh xa Mặt Trận vì họ chỉ là bọn bịp bợm thôi. Tôi vội đem các con tôi lên Sacramento... tỵ nạn lần thứ hai.

Sau khi bị đuổi ra khỏi tòa báo, một mặt tôi xin trợ cấp trở lại một mặt tôi kiếm việc để làm. Nhưng, bỗng một hôm, sau khi bị đuổi ra khỏi tòa báo khoảng nửa tháng, ông Hồ Anh gọi phone xin lỗi và mời tôi trở lại làm việc. Dù biết ông là kẻ “lá mặt lá trái” nhưng chưa kiếm được việc làm, tôi cũng phải nghe lời ông. Lần này tôi phụ trách đọc thư và trả lời thư độc giả, đọc và chọn lựa bài độc giả gửi. Vào dịp này, tòa soạn được tăng cường bởi một nhà văn từ xa tới. Ông Sơn Tùng, cư ngụ ở Nam Cali, thường gửi truyện ngắn và bài phiếm luận cho báo. Ông Hồ Anh rất thích lối viết của ông Sơn Tùng nên đã viết thư mời sang Virginia. Ông mua vé máy bay cho ông Sơn Tùng và cho ông tạm thời ở ngay trong tòa báo. Ông được phong là phụ tá chủ bút..

Khi ông Sơn Tùng bắt đầu làm việc, ông Hồ Anh xuất bản thêm tờ Tiểu Thuyết Nguyệt San. Tôi vừa làm thư ký tòa soạn vừa phải lay out tờ báo này. Ông Hồ Anh là người lý tài, keo kiệt, nên rất khó khăn về tiền bạc với nhân viên. Làm cho Văn Nghệ Tiền Phong lương đã thấp lại không có bảo hiểm sức khỏe. Vì thế, tôi vẫn ngấm ngấm tìm việc khác. Khi tờ Tiểu Thuyết Nguyệt San ra số 11, tôi được một hội thiện của Mỹ ở Washington DC gọi đi làm. Tuy lương thấp, vì tôi chỉ là một clerk (nửa thư ký nửa tùy phái) nhưng có đầy đủ bảo hiểm sức khỏe (cho cả các con nhỏ của tôi). Thật ra, lương sở Mỹ tuy thấp nhưng cũng gấp hai lương Văn Nghệ Tiền Phong. Tôi làm cho sở này đến ngày về hưu.

Người thay tôi để lo tờ Tiểu Thuyết Nguyệt San là thi sĩ Hoàng Anh Tuấn. Tôi không hiểu báo ra thêm được mấy số thì phải đình bản. Ông Sơn Tùng cũng chỉ làm cho Văn Nghệ Tiền Phong có một thời gian ngắn nữa rồi cũng bỏ việc. Tôi không rõ ông và ông Hồ Anh có chuyện lủng củng gì. Vào một ngày cuối tháng 9 năm 1990, ông Sơn Tùng gọi điện thoại báo tin cả hai vợ chồng ông Lê Triết đã bị bắn chết ngay trước cửa nhà khi sửa soạn xuống xe hơi. Người ta nghi thủ phạm là người của Mặt Trận Hoàng Cơ Minh, nhưng cảnh sát Mỹ không chịu điều tra đến nơi đến chốn.

Vụ ám sát này khiến người ta nhớ lại một vụ ám sát khác, nạn nhân cũng là một nhân viên tòa báo Văn Nghệ Tiền Phong. Có lời đồn rằng ông Đỗ Trọng Nhân được Mặt Trận Hoàng Cơ Minh gài vào tòa báo để nằm vùng. Nhưng ông không làm tròn nhiệm vụ nên bị trừng phạt. Ông Nhân nguyên là cựu sĩ quan Việt Nam Cộng Hòa, khả năng về nghề làm báo của ông thấp kém, không viết lách được, chỉ có thể làm việc thủ công, cắt xén và xếp đặt lại các bài trước khi đem in. Người như vậy thì làm sao có thể thay đổi lập trường của tờ báo được. Vì thế, người ta cho rằng ông Nhân bị giết oan.

.....